**Phân tích Chí khí Anh Hùng – Mẫu 5**

Nguyễn Du là một nhà văn, nhà thơ lớn của dân tộc Việt Nam, ông được mệnh danh là đại thi hào, suốt cuộc đời sáng tác của mình, Nguyễn Du đã để lại rất nhiều tác phẩm hay và có giá trị, nổi bật trong số đó có thể kể đến kiệt tác Truyện Kiều. Đoạn trích Chí khí anh hùng là một trong những đoạn trích khá tiêu biểu, Nguyễn Du đã miêu tả chân dung cũng như khát vọng làm nên sự nghiệp lớn của người anh hùng Từ Hải.

Nguyễn Du là một nhà văn, nhà thơ lớn của dân tộc Việt Nam, ông được mệnh danh là đại thi hào, suốt cuộc đời sáng tác của mình, Nguyễn Du đã để lại rất nhiều tác phẩm hay và có giá trị, nổi bật trong số đó có thể kể đến kiệt tác Truyện Kiều. Đoạn trích Chí khí anh hùng là một trong những đoạn trích khá tiêu biểu, Nguyễn Du đã miêu tả chân dung cũng như khát vọng làm nên sự nghiệp lớn của người anh hùng Từ Hải.

Nguyễn Du tên tự Tố Như, hiệu Thanh Hiên, là một nhà thơ, nhà văn hóa lớn thời Lê mạt, Nguyễn sơ ở Việt Nam. Ông được người Việt kính trọng tôn xưng là "Đại thi hào dân tộc". Tổ tiên của Nguyễn Du có nguồn gốc từ làng Canh Hoạch, huyện Thanh Oai, trấn Sơn Nam (nay thuộc Hà Nội), sau di cư vào Hà Tĩnh, có truyền thống khoa hoạn nổi danh ở làng Tiên Điền về thời Lê mạt. Trước ông, sáu bảy thế hệ viễn tổ đã từng đỗ đạt làm quan. Bốn nghề chơi: cầm, thư, thi, hoạ bốn nghề đều thông thạo. Nguyễn Du mồ côi cả cha lẫn mẹ nên ông phải ở với người anh khác mẹ là Nguyễn Khản. Năm 1780, Nguyễn Khản là anh cả của Nguyễn Du đang làm Trấn thủ Sơn Tây bị khép tội mưu loạn trong Vụ án năm Canh Tý bị bãi chức và bị giam ở nhà Châu Quận công. Nét nổi bật trong tác phẩm của Nguyễn Du chính là sự đề cao xúc cảm. Nguyễn Du là nhà thơ có học vấn uyên bác, nắm vững nhiều thể thơ của Trung Quốc, như: ngũ ngôn cổ thi, ngũ ngôn luật, thất ngôn luật, ca, hành... nên ở thể thơ nào, ông cũng có bài xuất sắc. Đặc biệt hơn cả, là tài làm thơ bằng chữ Nôm của ông, mà đỉnh cao là Truyện Kiều, đã cho thấy, thể thơ lục bát có khả năng chuyển tải nội dung tự sự và trữ tình to lớn trong thể loại truyện thơ.

Đoạn trích Chí khí anh hùng từ câu 2213 đến câu 2230 trong Truyện Kiều của đại thi hào Nguyễn Du, nói về Từ Hải, một hình tượng nhân vật lí tưởng thể hiện ước mơ lãng mạn về một người anh hùng có những phẩm chất, phi thường. Bốn câu mở đầu đoạn trích là khát vọng lên đường của Từ Hải:

"*Nửa năm hương lửa đương nồng  
Trượng phu thoắt đã động lòng bốn phương  
Trông vời trời bể mênh mang  
Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng rong".*

Khoảng thời gian nửa năm ấy có biết bao nhiêu kỷ niệm đẹp bên Thúy Kiều, tình yêu đang lúc mặn nồng thì Từ Hải quyết định ra đi, rời xa người vợ tài sắc để thực hiện lí tưởng nam nhi của mình. Từ Hải là một tráng sĩ, một người có chí khí mạnh mẽ, là người đàn ông có tài năng xuất chúng. Từ Hải đã "động lòng bốn phương", ý chí muốn làm nên nghiệp lớn. Hình ảnh "trời bể mênh mang" như thể hiện được ý chí lớn lao của Từ Hải. Khát khao được vẫy vùng, tung hoành bốn phương là một sức mạnh tự nhiên không có gì ngăn cản nổi. Trước lúc gặp gỡ và kết duyên với Thúy Kiều, Từ Hải vốn đã là một anh hùng hảo hán "Dọc ngang nào biết trên đầu có ai", đã từng "Nghênh ngang một cõi biên thùy". Cái chí nguyện lập nên công danh, sự nghiệp ở chàng là rất lớn, không có gì cản được bước chân chàng.

Bất kể cuộc chia li nào cũng đẫm nước mắt và nỗi buồn, Thúy Kiều và Từ Hải cũng không ngoại lệ:

*"Nàng rằng: Phận gái chữ tòng  
Chàng đi thiếp cũng một lòng xin đi"*

Trong lúc "hương lửa đương nồng" nàng không muốn cách xa Từ Hải- người chồng đồng thời là ân nhân cứu mạng thoát khỏi chốn lầu xanh. Thúy Kiều một lòng một dạ muốn theo chồng mình "Nàng rằng: Phận gái chữ tòng", nhắc đến chữ tòng trong lễ giáo phong kiến, có chồng thì phải theo chồng để được đi theo. Nàng muốn đi theo chồng để nâng khăn sửa túi, có người bầu bạn, cùng chia sẻ những khó khăn cuộc đời mà chồng phải chịu. Dù biết là rất gian nan và khó khăn nhưng vẫn một lòng xin theo. Đó là mong muốn chính đáng, hợp lí, thuận tình.

Từ Hải đã từ chối mong muốn của Kiều, đó là phản ứng tất yếu của một người anh hùng chân chính:

*"Từ rằng: Tâm phúc tương tri  
Sao chưa thoát khỏi nữ nhi thường tình?"*

"Tâm phúc tương tri" nghĩa là hai người đã hiểu nhau sâu sắc, Từ Hải coi Kiều là tri kỉ, hiểu mình hơn ai hết tại sao vẫn chưa thoát khỏi "nữ nhi thường tình". Đó là một lời trách nhẹ Thuý Kiều tại sao không thấu hiểu cho hành động của mình đồng thời đó còn là lời động viên, khuyên nhủ Thúy Kiều vượt lên thứ tình cảm thông thường để làm vợ một người anh hùng, vượt qua những bất trắc trước mắt để hướng về một tương lai tốt đẹp hơn. Từ Hải hứa với Thúy Kiều bằng tình cảm sâu nặng:

*"Bao giờ mười vạn tinh binh  
Tiếng chiêng dậy đất bóng tinh rợp đường.  
Làm cho rõ mặt phi thường  
Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi gia"*

"Mười vạn tinh binh”, “Tiếng chiêng dậy đất, bóng tinh rợp đường” nghĩa là tương lai thành công. Chàng phải đi đến khi nào lập nên sự nghiệp, có tinh binh đi sau, có lá cờ rợp đất thì mới trở về tìm nàng để cho nàng có một cuộc sống sung sướng. “Rõ mặt phi thường” chứng tỏ được tài năng xuất chúng. Từ Hải nói lên niềm tin tưởng sắt đá vào tương lai, sự nghiệp. “Rước nàng nghi gia” nghĩa là cho Kiều danh phận, cuộc sống viên mãn. Từ Hải là người anh hùng có chí khí, thống nhất giữa khát vọng phi thường và tình cảm sâu nặng với người tri kỉ.

Để từ chối khéo ước nguyện muốn đi theo của Kiều, Từ Hải đã sử dụng những lời lẽ hết sức thuyết phục:

*"Bằng nay bốn bể không nhà*  
*Theo càng thêm bận biết là đi đâu?*  
*Đành lòng chờ đó ít lâu*  
*Chầy chăng là một năm sau vội gì!"*

Chàng không cho Kiều đi theo vì không muốn vợ mình phải chịu khổ cực, vất vả. Bốn bể không có nhà thì làm sao một người con gái như nàng Kiều có thể chịu đựng được. Việc gây dựng sự nghiệp không phải ngày một ngày hai nên Từ Hải không muốn vướng bận ảnh hưởng đến việc lớn, nếu Kiều đi theo sẽ không chăm sóc được cho nàng một cách trọn vẹn. Vì thế đành hứa hẹn và an ủi nàng "Đành lòng chờ đó ít lâu". Từ Hải là một người chồng tâm lí, người anh hùng nhưng vẫn rất chân thực, đời thường. Là con người có khát vọng lớn lao, tin tưởng vào tương lai, có thể đem lại hạnh phúc cho Kiều.

Cuộc chia tay của Thúy Kiều và Từ Hải trong đoạn trích được miêu tả với sự dứt khoát:

*"Quyết lời dứt áo ra đi*  
*Gió mây bằng đã đến kì dặm khơi".*

Hành động "dứt áo ra đi" của chàng thể hiện thái độ dứt khoát, không chút tơ vương, vướng bận chuyện cá nhân. Qua đó, ta có thể khẳng định được Từ Hải chính là bậc anh hùng cái thế, có tầm vóc phi thường, sánh ngang với trời đất, vũ trụ. Tư thế ra đi của Từ Hải được thể hiện qua hình ảnh ẩn dụ chim bằng thật oai phong và có sức mạnh phi thường. Đó là cái nhìn thể hiện tâm hồn lãng mạn của một nhà thơ trung đại.

Với nghệ thuật sử dụng nhiều hình ảnh ước lệ, tượng trưng; lời thoại bộc lộ tính cách, hình ảnh ẩn dụ Nguyễn Du đã xây dựng nên hình tượng một người anh hùng có khí phách hiên ngang, phi thường. Một con người khí chất hơn người, hoài bão lớn lao và niềm tin sắt đá vào tài năng của mình. Nhân vật Từ Hải được Nguyễn Du xây dựng bằng bút pháp ước lệ tượng trưng cùng với ngôn ngữ hàm súc, mang tính biểu đạt cao. Đây cũng là yếu tố góp phần tạo nên sự thành công trong nghệ thuật khắc họa nhân vật của tác giả. Từ Hải xứng đáng là bậc nam nhi "vẫy vùng trong bốn bể", không vì "hương lửa đương nồng" mà chùn chân, nhụt chí.